

	UBND TỈNH NGHỆ AN SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO			<i>Phụ lục 02</i>	
	CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN MẦM NON ĐỢT 1, NĂM HỌC 2025-2026 (Kèm theo Kế hoạch số 3456/KH-SGDDT ngày 14/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)				
Tt	Đơn vị theo TP/TX/huyện cũ	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Tại các trường mầm non	Ghi chú	
1	Anh Sơn	2	Hội Sơn, Tường Sơn		
2	Con Cuông	3	Số 1 Thị Trấn (Trà Lân), Mậu Đức, Thạch Ngàn		
3	Diễn Châu	11	Diễn Tân, Diễn Kỳ, Diễn Trường, Diễn Cát, Diễn Đồng, Diễn Xuân, Diễn Lộc, Diễn Phú, Diễn Thọ		
4	Đô Lương	22	Hiền Sơn, Địa Sơn, Mỹ Sơn, Trù Sơn, Nhân Sơn, Quang Sơn, Thượng Sơn		
5	Hoàng Mai	10	Quỳnh Vinh A, Quỳnh Vinh B, Mai Hùng, Quỳnh Xuân		
6	Hung Nguyên	4	Nguyễn Huệ, Hưng Trung, Hưng Yên Nam		
7	Kỳ Sơn	23	Bắc Lý, Bảo Thắng, Chiêu Lưu 2, Huồi Tụ, Bảo Nam, Keng Đu, Mường Lống, Tà Cạ, Na Ngòi 1, Na Ngòi 2, Nậm Cắn		
8	Nam Đàn	5	Khánh Sơn 2, Trung Phúc Cường 3		
9	Nghi Lộc	11	Nghi Yên, Nghi Công Bắc, Nghi Công Nam, Nghi Lâm, Nghi Hưng		
10	Nghĩa Đàn	10	Nghĩa Trung, Nghĩa Lạc, Nghĩa Lâm, Nghĩa Sơn, Nghĩa Lộc, Nghĩa Mai, Nghĩa Hội		
11	Quế Phong	1	Tri Lễ		
12	Quỳ Châu	0			
13	Quỳ Hợp	13	Châu Tiến, Minh Hợp, Châu Quang, Sao Mai, Đồng Hợp, Tam Hợp, Yên Hợp		
14	Quỳnh Lưu	17	Quỳnh Bảng, Ngọc Sơn, Quỳnh Châu, Tân Sơn, Quỳnh Thắng, Quỳnh Tân		
15	Tân Kỳ	1	Đồng Văn 1		
16	Thái Hoà	0			
17	Thanh Chương	10	Hạnh Lâm, Thanh Đức, Võ Liệt, Thanh Thủy, Thanh Liên, Thanh Tiên		
18	Tương Dương	0			
19	Vinh	27	Đồng Vinh, Lê Lợi, Hưng Dũng 1, Hưng Dũng 2, Nghi Kim, Nghi Liên, Hưng Lộc, Hà Huy Tập, Nghi Ân		
20	Yên Thành	28	Phúc Thành, Viên Thành, Vĩnh Thành, Bảo Thành, Đại Thành, Minh Thành, Thịnh Thành, Công Thành, Khánh Thành, Liên Thành, Lý Thành, Mỹ Thành, Nhân Thành, Văn Thành		
	Tổng cộng	198			

UBND TỈNH NGHỆ AN SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO														Phụ lục 02		
CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN TIỂU HỌC ĐỢT 1, NĂM HỌC 2025-2026 (Kèm theo Kế hoạch số 3456/KH-SGDĐT ngày 14/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)																
TT	Đơn vị theo TP/TX/huyện cũ	Giáo viên văn hoá	Môn/Trường											Ghi chú		
			Tại các trường tiểu học	Tiểu Anh	Tại các trường tiểu học	Tin	Tại các trường tiểu học	Th ê dục	Tại các trường tiểu học	Mỹ thuật	Tại các trường tiểu học	Âm nhạc	Tại các trường tiểu học			
1	Anh Sơn	0		0		0		0		0		0				
2	Con Cuông	2	Châu Khê	0		1	PTDTBT TH Đôn Phục	0		0		0				
3	Diễn Châu	22	Diễn Thịnh, Diễn Trung, Diễn Hồng, Diễn Kỳ, Diễn Hải, Diễn Kim, Diễn Đoài, Diễn Lâm 1, Diễn Trường, Diễn Yên, Diễn Hạnh, Diễn Tháp, Diễn Xuân, Diễn Lợi, Diễn Ngọc, Diễn Thành, Thị Trấn	7	Diễn Vạn, Diễn Kim, Diễn Đoài, Diễn Lâm 1, Diễn Liên, Diễn Bích, Diễn Ngọc	1	Diễn Yên	4	Diễn Vạn, Diễn Yên, Diễn Tháp, Diễn Thọ	0		1	Diễn Lâm 1			
4	Đô Lương	3	Trù Sơn, Hòa Sơn, Tân Sơn	2	Trù Sơn, Thị trấn	1	Trù Sơn	0		0		1	Hồng Sơn			
5	Hoàng Mai	11	Quỳnh Thiện A, Quỳnh Vinh A, Mai Hùng, Quỳnh Liên, Quỳnh Phương A, Quỳnh Phương B, Quỳnh Xuân A, Quỳnh Xuân B, Quỳnh Lập A, Quỳnh Lộc B	2	Mai Hùng, Quỳnh Phương A	2	Quỳnh Phương A, Quỳnh Xuân A	0		0		0				
6	Hung Nguyên	5	Nguyễn Thị Minh Khai, Hưng Yên Bắc, Hưng Yên Nam, Nguyễn Trường Tộ	1	Nguyễn Trường Tộ	0		0		0		0				
7	Kỳ Sơn	5	PTDTBT TH: Huồi Tụ 1, Bảo Nam 2, Keng Đu 2, Mường Lống 1	12	PTDTBT TH: Bảo Nam 1, Bảo Nam 2, Mường Lống 1, Mường Ai, Mỹ Lý 1, Mỹ Lý 2, Na Loi, Đuọc Mây, Na Ngòi 2; TH Nậm Cắn 2; PTDTBT TH&THCS Phà Đánh	2	PTDTBT TH Keng Đu 2, PTDTBT TH&THCS Bảo Thắng	0		1	PTDTBT TH&THCS Bảo Thắng	1	PTDTBT TH Keng Đu 1			
8	Nam Đàn	2	Nam Giang, Thượng Tân Lộc	5	Nam Anh, Hùng Tiến, Làng Sen, Khánh Sơn 2, Trung Phúc Cường 2	1	Nam Hưng	2	Làng Sen, Nam Nghĩa	0		0				
9	Nghi Lộc	18	Nghi Thiết, Nghi Yên, Nghi Diên, Nghi Trung, Nghi Vạn, Quán Hành, Nghi Công Bắc, Nghi Công Nam, Nghi Lâm, Nghi Phương, Nghi Long, Nghi Kiều 1, Nghi Kiều 2, Nghi Văn	6	Quán Hành, Nghi Công Bắc, Nghi Lâm, Nghi Phương, Nghi Kiều 2, Nghi Văn	1	Nghi Diên	2	Nghi Vạn, Nghi Thuận	1	Nghi Kiều 2	0				
10	Nghĩa Đàn	11	Thị trấn Nghĩa Đàn, Nghĩa Thịnh, Nghĩa An, Nghĩa Lâm, Nghĩa Yên, Nghĩa Lộc 1, Nghĩa Mai, Nghĩa Hội, Nghĩa Thọ	6	Thị trấn Nghĩa Đàn, Nghĩa Hưng, Nghĩa An, Nghĩa Khánh, Nghĩa Yên, Nghĩa Long	3	Nghĩa An, Nghĩa Mai, Nghĩa Thọ	0		0		1	Nghĩa Long			
11	Quế Phong	0		4	Cắm Muộn 2, Quang Phong 2, Thông Thụ 2, Tri Lễ 4	0		0		0		0				
12	Quỳ Châu	0		1	PTDTBT TH Châu Hội	0		0		0		0				
13	Quỳ Hợp	2	Minh Hợp, Yên Hợp	0		0		0		0		0				
14	Quỳnh Lưu	8	Quỳnh Thanh A, Quỳnh Hồng, Quỳnh Hưng, Quỳnh Long, Quỳnh Lâm B, Quỳnh Tam, Quỳnh Văn A	0		1	Quỳnh Long	1	TH&THCS Quỳnh Thuận	1	Quỳnh Lâm A	0				
15	Tân Kỳ	2	Đồng Văn 3, Tiên Kỳ	1	Giai Xuân	2	Đồng Văn 3, Tiên Kỳ	0		0		2	Nghĩa Dũng, Đồng Văn 3			
16	Thái Hoà	3	Quang Tiến, Hòa Hiếu 2, Long Sơn	2	Nghĩa Mỹ, Quang Tiến	0		1	Hòa Hiếu 1	0		0				
17	Thanh Chương	0		0		0		0		0		0				
18	Tương Dương	1	PTDTBT TH Hữu Khuông	3	TH Tam Quang 1; PTDTBT TH: Hữu Khuông, Lưu Kiền	0		0		0		0				
19	Vinh	15	Nghi Hải, Nghi Hương, Nghi Tân, Nghi Thu, Nghi Thủy, Thu Thủy, Lê Lợi, Hưng Đông, Nguyễn Trãi, Hưng Lộc, Phúc Thọ, Hà Huy Tập 2, Nghi Phú 2	14	Nghi Hải, Cửa Nam 1, Đội Cung, Hưng Bình, Lê Lợi, Trung Đô, Trường Vinh, Hưng Đông, Hưng Lộc, Phúc Thọ, Hà Huy Tập 1, Hà Huy Tập 2, Nghi Ân, Nghi Phú 2	1	Lê Lợi	1	Nghi Phú 2	0		0				
20	Yên Thành	24	Đức Thành, Tân Thành, Số 1 Đô Thành, Số 2 Đô Thành, Hồ Tông Thốc, Long Thành, Trần Can, Viên Thành, Đồng Thành, Quang Thành, Tây Thành, Công Thành 2, Mỹ Thành, Thị trấn	8	Đức Thành, Tân Thành, Đô Thành, Hồ Tông Thốc, Trần Can, Thịnh Thành, Công Thành 1	4	Số 1 Đô Thành, Tây Thành, Thịnh Thành, Công Thành 1	1	Số 1 Đô Thành	0						
	Tổng	134		74		20		12		3		6				

UBND TỈNH NGHỆ AN																	Phụ lục 02												
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO																													
CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐỢT 1, NĂM HỌC 2025-2026																													
(Kèm theo Kế hoạch số 3456/KH-SGDĐT ngày 14/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)																													
STT	Đơn vị theo TPT/Thuyện cũ	Ngũ và n	Tại các trường THCS	Lịch sử & Địa Lý			Tiếng Anh	Tại các trường THCS	GD CD	Nghệ thuật				Toán	Tại các trường THCS	Tin	Tại các trường THCS	Khóa học tự nhiên					Cổng nghệ	Tại các trường THCS	Thế dục	Tại các trường THCS	Ghi chú		
				Lịch sử	Tại các trường THCS	Địa lý				Tại các trường THCS	Mỹ thuật	Tại các trường THCS	Âm nh					Tại các trường THCS	Tại các trường THCS										
																			Vật lý	Tại các trường THCS	Hóa học	Tại các trường THCS						Sinh	Tại các trường THCS
1	Anh Sơn	0		0		0		0		0		0		0	Thành Thọ	0		0		0		0		0					
2	Con Cuông	1	Lạng Khê	0		0		2	Lạng Khê, Chi Khê	1	PTDTNT THCS Con Cuông	0		0		0	PTDTNT THCS Con Cuông	0		0		0		0		0			
3	Diễn Châu	2	Diễn Kỳ, Diễn Lâm	1	Diễn Hồng	1	Diễn Ngọc	1	Diễn Lâm	0		0		0	2	Diễn Kỳ, Diễn Lâm	1	Phùng Chí Kiên	0		0		1	Phùng Chí Kiên	0		1	Diễn Lâm	
4	Đỗ Lương	0		0		0		0		0		0		0		0		0		0		0		0		0			
5	Hoàng Mai	4	Mai Hùng, Quỳnh Phương, Quỳnh Xuân, Quỳnh Lập	3	Quỳnh Vinh, Quỳnh Phương, Quỳnh Xuân	0		3	Quỳnh Vinh, Quỳnh Phương, Quỳnh Lập	0		1	Quỳnh Phương	0		4	Quỳnh Xuân, Quỳnh Di, Quỳnh Lập, Quỳnh Lộc	3	Quỳnh Vinh, Quỳnh Phương, Quỳnh Lộc	2	Quỳnh Vinh, Quỳnh Lập	1	Quỳnh Xuân	1	Quỳnh Lộc	0		2	Quỳnh Lộc
6	Hung Nguyên	1	Hung Yên	1	Lê Xuân Đào	2	Hung Thịnh, Hưng Yên	3	Hung Yên, Nguyễn Trường Tô	0		0		0	0		1	Phúc Lợi	2	Nguyễn Biểu, Hưng Yên	0		2	Hung Thịnh, Hưng Yên	0		0		
7	Kỳ Sơn	0		0		1	PTDTBT THCS Mường Lống	5	PTDTBT THCS: Huân Tu, Keng Du, Năm Típ, THCS Thị trấn Mường Xén	1	PTDTNT THCS Kỳ Sơn	0		0	2	PTDTBT TH&THCS Bảo Thắng, PTDTBT THCS Keng Du	1	PTDTBT THCS Mường Lống	0		1	PTDTBT TH&THCS Bảo Thắng	0		0		0		
8	Nam Đàn	0		0		0		1	Trung Phúc Cường 2	1	Tân Dân	1	Nam Kim	0		0		0		0		0		1	Nam Giang	0		1	Nam Lĩnh
9	Nghi Lộc	11	Nghi Công, Nghi Lâm, Nghi Mỹ, Hưng Đồng, Nghi Phương, Nghi Kiều, Nghi Văn	4	Nghi Yên, Nghi Công, Nghi Lâm, Nghi Kiều	2	Nghi Công, Nghi Văn	6	Hưng Đồng, Nghi Phương, Nghi Kiều, Nghi Văn,	1	Hưng Đồng	1	Nghi Phương	1	Tiến Thiết	8	Tiến Thiết, Hưng Đồng, Nghi Kiều, Nghi Văn	5	Nghi Lâm, Hưng Đồng, Nghi Phương, Nghi Kiều, Nghi Văn	3	Tiến Thiết, Nghi Mỹ, Nghi Văn	5	Nghi Công, Nghi Lâm, Nghi Phương, Nghi Kiều, Nghi Văn	2	Nghi Lâm, Nghi Mỹ	0		2	Hưng Đồng, Nghi Lâm
#	Nghĩa Đàn	2	Thị trấn Nghĩa Đàn, Nghĩa Đức	1	Lâm Sơn	1	Nghĩa Khánh	3	Nghĩa An, Lâm Sơn, Nghĩa Lộc,	0		0		1	Nghĩa Đức	1	Nghĩa Khánh	3	Nghĩa An, Lâm Sơn, Nghĩa Lộc	1	Lâm Sơn	1	Long Lộc	0		1	Thị trấn Nghĩa Đàn	1	Lợi Lạc
#	Quế Phong	0		0		0		2	Quang Phong, Kim Sơn	0		1	Quang Phong	1	Châu Thôn	2	Tiến Phong	1	Quang Phong	0		0		1	Kim Sơn	0		0	
#	Quý Châu	0		0		0		2	Châu Bình, Tiến Thắng	0		0		0		0		3	THCS Châu Bình, PTDTBT THCS Bình Thuận, Hội Nga	0		1	PTDTNT THCS Quý Châu	0		0		0	
#	Quý Hợp	1	Châu Thái	0		0		3	PTDTBT THCS: Châu Lý, Hồng Tiến	0		0		0		3	PTDTBT THCS Châu Lý, THCS Châu Thái	2	PHDTBT THCS Châu Lý, THCS Châu Cường	0		0		0		0		0	
#	Quỳnh Lưu	7	Quỳnh Thanh, Quỳnh Long, Quỳnh Thắng, Quỳnh Tân, Quỳnh Văn	1	Quỳnh Tam	3	Quỳnh Lâm, Tân Sơn, Quỳnh Văn	5	Quỳnh Tam, Tân Sơn, Quỳnh Thắng, Quỳnh Tân	2	Quỳnh Lâm, Quỳnh Văn	1	Quỳnh Thắng	3	Quỳnh Lâm, Quỳnh Thắng, Quỳnh Văn	5	Quỳnh Tam, Quỳnh Thắng, Quỳnh Văn	4	Quỳnh Bàng, Quỳnh Châu, Quỳnh Thắng, Quỳnh Tân	6	Quỳnh Châu, Quỳnh Tam, Tân Sơn, Quỳnh Thắng, Quỳnh Tân, Quỳnh Văn	6	Quỳnh Bàng, Quỳnh Long, Quỳnh Lâm, Quỳnh Tam, Quỳnh Thắng, Quỳnh Văn	4	Quỳnh Thanh, Quỳnh Hưng, Quỳnh Châu, Quỳnh Tân	2	Quỳnh Lâm, Quỳnh Tân	4	Quỳnh Lâm, Tân Sơn, Quỳnh Tân
#	Tân Kỳ	3	TH&THCS Tân Hợp, Giai Xuân, Tiến Kỳ	1	TH&THCS Tân Hợp	0		4	TH&THCS Tân Hợp, THCS: Giai Xuân, Bình Hợp, Tân An	1	TH&THCS Tân Hợp	0		2	TH&THCS Tân Hợp, THCS Bình Hợp	3	TH&THCS Tân Hợp, THCS: Tân An, Giai Xuân	0		2	TH&THCS Tân Hợp, Tiến Kỳ	0		2	Giai Xuân, Nghĩa Phúc	0		1	TH&THCS Tân Hợp
#	Thái Hoà	0		1	Quang Tiến	0		0		0		0		0		1	Quang Tiến	0		1	Tây Hiếu	0		1	Quang Tiến	0		0	
#	Thanh Chương	0		0		0		3	Thanh Giang, Thanh Đức, Thanh Mỹ	0		0		0		0		1	Thanh Mỹ	1	Thanh Mai	0		0		0		0	
#	Tương Dương	1	PTDTBT THCS Hữu Khuông	0		1	PTDTBT THCS Hữu Khuông	2	PTDTBT THCS Yên Thắng	0		0		0		0		0		0		0		0		0		0	
#	Vinh	3	Hưng Dũng, Trung Đô, Nghi Đức	3	Hưng Bình, Hưng Dũng, Hà Huy Tập	2	Hưng Dũng, Quán Bàu	4	Hưng Dũng, Trung Đô, Vinh Tân, Hà Huy Tập	1	Nghi Ân	3	Trung Đô, Quán Bàu, Hà Huy Tập	3	Hưng Bình, Hưng Dũng, Quán Bàu	5	Lê Mao, Bến Thủy, Hưng Dũng, Nghi Kim, Hà Huy Tập	1	Hà Huy Tập	1	Trung Đô	1	Hưng Dũng	1	Bến Thủy	1	Trung Đô	1	Hưng Chính
#	Yên Thành	1	Quang Thành	1	Tây Thành	0		1	Đô Thành	0		0		1	Hồ Tông Thốc	2	Hồ Tông Thốc, Tân Thành	2	Đô Thánh, Công Thánh	1	Thịnh Thành	1	Thịnh Thành	0		0		1	Hồ Tông Thốc
Tổng	37			17		13		50		8		8		12		39		29		20		17		16		4		14	

		UBND TỈNH NGHỆ AN SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO												Phụ lục 02	
		CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG NHÂN VIÊN CÁC TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐỢT 1, NĂM HỌC 2025-2026 (Kèm theo Kế hoạch số 3456/KH-SGDĐT ngày 14/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)													
	Đơn vị theo TP/TX/huyện cũ	Kế toán viên trung cấp		Văn thư viên trung cấp		Thư viện viên hạng IV		Viên chức thiết bị, thí nghiệm		Y tế trường học		Giáo vụ			
		Chỉ tiêu tuyển dụng	Tại trường	Chỉ tiêu tuyển dụng	Tại trường	Chỉ tiêu tuyển dụng	Tại trường	Chỉ tiêu tuyển dụng	Tại trường	Chỉ tiêu tuyển dụng	Tại trường	Chỉ tiêu tuyển dụng	Tại trường		
STT															
1	Anh Sơn	0		0		0		0		0		0			
2	Con Cuông	0		0		0		0		0		0			
3	Diễn Châu	0		3	Tiểu học Diễn Đoài, Mầm non Diễn Cát, Mầm non Diễn Bích.	1	Tiểu học Diễn Hải	1	THCS Diễn Ngọc	0		0			
4	Đô Lương	1	MN Trù Sơn	0		1	TH Xuân Sơn	1	TH Minh Sơn	0		0			
5	Hoàng Mai	0		0		0		0		0		0			
6	Hưng Nguyên	0		0		0		0		0		0			
7	Kỳ Sơn	2	MN Huồi Tụ, Mường Lống	0		0		1	PTDTBT TH&THCS Bảo Thắng	0		0			
8	Nam Đàn	0		0		0		0		0		0			
9	Nghi Lộc	0		0		0		0		0		0			
10	Nghĩa Đàn	0		0		1	THCS Thị trấn Nghĩa Đàn	0		0		0			
11	Quế Phong	1	TH&THCS Hạnh Dịch	0		0		0		0		0			
12	Quỳ Châu	0		0		0		0		0		0			
13	Quỳ Hợp	1	Mầm non Châu Cường	0		0		1	Tiểu học Châu Hồng	0		0			
14	Quỳnh Lưu	2	THCS Quỳnh Thanh, TH Tiến Thủy	1		1	TH Quỳnh Lâm A	0		0		0			
15	Tân Kỳ	0		1	MN Tân Hương	1	TH Nghĩa Đồng	1	TH&THCS Tân Hợp	0		0			
16	Thái Hoà	0		0		0		0		0		0			
17	Thanh Chương	1	MN Thanh Liên	0		0		0		0		0			
18	Tương Dương	0		0		0		0		0		0			
19	Vinh	6	TH Nghi Hải, THCS Hải Hòa, THCS Lê Thị Bạch Cát, THCS Nghi Hương, MN Hưng Lộc, THCS Hà Huy Tập.	0		1	THCS Nghi Thủy	0		5	TH Đông Vinh, TH Hưng Hòa, TH Hưng Phúc, THCS Nghi Kim, THCS Nghi Ân	2	THCS Nghi Kim, THCS Quán Bàu		
20	Yên Thành	4	THCS Hồ Tông Thốc, THCS Quang Thành, TH Công Thành 1, MN Nhân Thánh.	3	TH Đức Thành, TH Quang Thành, MN Văn Thành	1	THCS Tây Thành	3	TH Thịnh Thành, TH Mỹ Thành, THCS Đô Thành	1	THCS Hồ Tông Thốc	0			
	Tổng	18		8		7		8		6		2			